

BẢNG ĐỀ XUẤT QCVN 02:2024/BTC THAY THẾ QCVN 02:2017/BTC QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ TRỮ QUỐC GIA BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 94/2017/TT-BTC NGÀY 21/9/2017

TT	QCVN 02:2017/BTC		QCVN 02:2024/BTC	Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn, lý do sửa đổi, bổ sung
	Vị trí sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung	Nội dung cần sửa đổi điều chỉnh, bổ sung	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	
1	2	3	4	5
1	Khoản 1.1. Phạm vi điều chỉnh	<p>1.1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và công tác quản lý đối với máy phát điện dự trữ quốc gia.</p>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chuẩn này quy định về kỹ thuật (yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử), giao, nhận (nhập, xuất), bảo quản và công tác quản lý chất lượng đối với máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông trong quá trình giao, nhận và lưu kho, bảo quản tại kho dự trữ quốc gia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định rõ phạm vi quản lý là quản lý chất lượng máy phát điện. - Bổ sung máy phát điện là máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông cho phù hợp với quy định tại TCVN 9729-1:2013. - Bổ sung làm rõ phạm vi của quy chuẩn từ khi giao nhận và lưu kho bảo quản tại kho dự trữ quốc gia để làm rõ, tránh cách hiểu, hàng hóa sau khi xuất khỏi kho dự trữ quốc gia sử dụng, bảo quản phải tuân thủ quy định tại quy chuẩn này. - Bổ cụm từ dự trữ quốc gia vì quy định như QCVN 02:2017/BTC được hiểu quy chuẩn này quy định cho loại máy phát điện riêng của dự trữ quốc gia; trong khi thực tế máy phát điện được đấu thầu mua trên thị trường để đưa vào bảo quản tại kho dự trữ quốc gia

				sau đó xuất kho sử dụng.
2	Khoản 1.2. Đối tượng áp dụng	1.2. Đối tượng áp dụng Quy chuẩn này áp dụng đối với các đơn vị dự trữ quốc gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao nhận (nhập, xuất), bảo quản và quản lý máy phát điện dự trữ quốc gia.	2. Đối tượng áp dụng Quy chuẩn này áp dụng đối với: Các cơ quan, đơn vị dự trữ quốc gia (sau đây gọi tắt là đơn vị dự trữ); tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, giao, nhận (nhập, xuất), bảo quản và công tác quản lý chất lượng đối với máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông trong quá trình giao, nhận và lưu kho, bảo quản tại kho dự trữ quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung cho thống nhất với nội dung về phạm vi nêu trên. - Bổ sung đối tượng áp dụng quy chuẩn liên quan đến hoạt động “cung cấp” máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia vì thực tế tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trúng thầu, ký hợp đồng cung cấp máy phát điện dự trữ quốc gia phải tuân thủ theo quy định tại quy chuẩn và có trách nhiệm thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại quy chuẩn.
3	Khoản 1.3. Giải thích từ ngữ	1.3.1. Máy phát điện dự trữ quốc gia là máy phát điện đồng bộ 3 pha, có yêu cầu kỹ thuật thỏa mãn các quy định tại Mục 2 của Quy chuẩn này và các quy định hiện hành khác để cung cấp nguồn điện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sau đây gọi tắt là máy phát điện.	3.1. Máy phát điện trong quy chuẩn này là một tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông với nguồn động lực quy định tại điểm a mục 5.1.2 và máy phát điện quy định tại điểm a mục 5.1.3 TCVN 9729-1:2013; có yêu cầu kỹ thuật đảm bảo quy định tại mục 1 Phần II của Quy chuẩn này và các quy định hiện hành khác để cung cấp nguồn điện phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sau đây gọi tắt là máy phát điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ cụm từ dự trữ quốc gia tương tự như nêu trên. - Bổ sung quy định rõ máy phát điện là một tổ máy phát điện xoay chiều có nguồn động lực và máy phát điện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9729-1:2013 để rõ máy phát điện mua nhập kho dự trữ quốc gia. - Bỏ cụm từ “đồng bộ 3 pha” vì nội dung này thuộc nội dung về yêu cầu kỹ thuật cụ thể.
		1.3.2. Lô máy phát điện là những máy phát điện được sản xuất hàng loạt có cùng công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, cùng vật	3.2.1. “Lô máy phát điện” là số lượng máy phát điện giao theo từng hợp đồng giữa đơn vị cung cấp và đơn vị dự trữ, được sản xuất hàng loạt bởi cùng một cơ sở sản xuất; có cùng nhãn hiệu, cùng kiểu loại, cùng loại vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi bổ sung quy định rõ lô máy phát điện theo số lượng giao theo từng hợp đồng. - Bỏ nội dung cùng thời gian sản xuất vì nhà thầu cung cấp lô máy phát điện gồm tập hợp các máy có thời gian sản xuất khác nhau vẫn

		liệu chế tạo, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở chế tạo trong cùng một thời gian cụ thể.	chế tạo và có cùng đặc tính kỹ thuật, công dụng.	đáp ứng yêu cầu nên cần sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.
			3.2.2. “Lô máy phát điện giao nhận” là số lượng máy phát điện được giao, nhận tại một điểm kho theo từng hợp đồng mua bán.	Thực tiễn đối với mỗi gói thầu, nhà thầu trúng thầu sẽ giao từng số lượng tại từng điểm kho của các Cục DTNN khu vực theo thời điểm khác nhau; việc kiểm tra ngoại quan, vận hành trước khi nhập kho sẽ thực hiện theo từng số lượng này. Do vậy cần bổ sung giải thích rõ khái niệm “lô máy phát điện giao nhận” để thuận lợi cho quá trình thực hiện, tránh cách hiểu theo lô của từng hợp đồng.
			3.2.3. “Lô máy phát điện bàn giao” là số lượng máy phát điện bảo quản tại một điểm kho được bàn giao, điều chuyển sang một hay nhiều điểm kho khác trong phạm vi nội bộ Cơ quan Dự trữ quốc gia chuyên trách (Tổng cục Dự trữ Nhà nước).	Thực tiễn bảo quản hàng hóa cho thấy có trường hợp vì nhiều lý do khác nhau lô hàng hóa đang bảo quản phải điều chuyển sang một hay nhiều điểm kho khác nhau. Do vậy cần giải thích rõ khái niệm “lô máy phát điện bàn giao” để thuận lợi cho quá trình thực hiện.
			3.3. Đơn vị cung cấp là tổ chức, cá nhân trực tiếp ký hợp đồng, cung cấp máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia.	Thực tế các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tham gia đấu thầu, trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp máy phát điện đưa vào bảo quản tại kho dự trữ quốc gia, do vậy cần Bổ sung giải thích rõ về đơn vị cung cấp để thuận lợi cho quá trình thực hiện quy chuẩn và thống nhất thuật ngữ sử dụng trong quy

			chuẩn.	
4	Khoản 1.4. Tài liệu viện dẫn	<p>1.4.1. TCVN 6627-1:2014 (IEC 60034-1:2010) Máy điện quay - Phần 1: Thông số đặc trưng và tính năng và TCVN 9729-6: 2013 (ISO 8528-6: 2005) Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông – Phần 6: Phương pháp thử.</p> <p>1.4.2. TCVN 8086: 2009 (IEC 60085: 2007) Cách điện – Đánh giá về nhiệt và ký hiệu cấp chịu nhiệt.</p> <p>1.4.3. TCVN 6627-9:2011 (IEC 60034-9:2007) Máy điện quay – Phần 9: Giới hạn mức ồn.</p>	<p>4.1. TCVN 6627-1:2014 (IEC 60034-1:2010) Máy điện quay - Phần 1: Thông số đặc trưng và tính năng.</p> <p>4.2. TCVN 9729-1:2013 (ISO 8528-1:2005), Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông - Phần 1: Ứng dụng, công suất danh định và tính năng.</p> <p>4.3. TCVN 9729-5:2013 (ISO 8528-5:2005) Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông - Phần 5: Tổ máy phát điện;</p> <p>4.4. TCVN 9729-6:2013 (ISO 8528-6:2005) Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông - Phần 6: Phương pháp thử.</p> <p>4.5. TCVN 9729-10:2013 (ISO 8528-10:1998), Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông - Phần 10: Đo độ ồn trong không khí theo phương pháp bề mặt bao quanh.</p> <p>4.6. TCVN 6627-9:2011 (IEC 60034-9:2007) Máy điện quay - Phần 9: Giới hạn mức ồn.</p> <p>4.7. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.</p> <p>4.8. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung,</p>	<p>Nội dung quy chuẩn được viện dẫn đến các quy định tại các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật (như quy định về kỹ thuật, phương pháp thử, quy định về công bố hợp quy) nên các tài liệu được viện dẫn, áp dụng cần được nêu trong quy chuẩn để thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng quy chuẩn.</p>

		<p>bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ về một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>4.9. Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>4.10. Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>4.11. Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.</p> <p>4.12. Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>	
--	--	--	--

			quy định hệ thống điện phân phối; được sửa đổi tại Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 19/11/2019 và Thông tư số 39/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
5	Khoản 2.1. Yêu cầu về kỹ thuật	<p>2.1. Yêu cầu về kỹ thuật</p> <p>Máy phát điện phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Bộ quản lý chuyên ngành; trong đó đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:</p> <p>2.1.1. Động cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại động cơ: Động cơ đốt trong; - Công suất danh định (công suất liên tục), kW, không nhỏ hơn: 1,1 lần công suất đầu phát; - Chế độ làm việc liên tục. <p>2.1.2. Đầu phát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất danh định (công suất liên tục): Không nhỏ hơn 30 kVA; - Chế độ làm việc liên tục; - Điện áp, V: 220/380; - Tổng độ biến dạng sóng hài điện áp: Không lớn 	<p>1. Yêu cầu về kỹ thuật</p> <p>Máy phát điện phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hiện hành, trong đó đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là máy phát điện sử dụng trên đất liền theo quy định tại điểm 6.2.1, có chế độ làm việc độc lập (vận hành độc lập) theo quy định tại điểm 6.3 và là máy phát điện loại G2 theo quy định tại điểm b mục 7 TCVN 9729-1:2013. - Máy phát điện được lắp đặt trên khung cơ sở (không có bánh xe), có vỏ bọc theo quy định tại điểm 8.3 và sử dụng để lắp đặt ngoài trời theo quy định tại điểm 8.6.3 TCVN 9729-1:2013. - Chế độ khởi động và điều khiển máy phát điện: Bằng tay. - Công suất danh định (công suất chính kể - Prime Power (PRP)): Không nhỏ hơn 24 kW. - Tần số: $(50 \pm 0,2)$ Hz. - Điện áp: $220/380 (V) \pm 05 \%$. - Tổng độ biến dạng sóng hài điện áp (THD): Không lớn hơn 8 %. 	<p>(1) QCVN 02:2017/BTC quy định yêu cầu kỹ thuật đối với 03 bộ phận của máy phát điện gồm động cơ, đầu phát và bộ điều khiển, tuy nhiên thực tế áp dụng sẽ vướng mắc như việc quy định về công suất của động cơ vì để kiểm tra công suất của động cơ phải đo trên trục động cơ; trong khi máy phát điện nhập kho DTQG là máy phát điện hoàn chỉnh, không thể tháo động cơ để đo công suất.</p> <p>(2) TCVN 9729 quy định yêu cầu kỹ thuật đối với tổ máy phát điện. Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung để quy định đối với một tổ máy phát điện.</p> <p>(3) Các yêu cầu kỹ thuật đối với đầu phát, bộ điều khiển, giới hạn mức ồn tại QCVN 02:2017/BTC, đây chính là những chỉ tiêu chất lượng phát điện của tổ máy phát điện. Do vậy căn cứ những chỉ tiêu kỹ thuật tại QCVN 02:2017/BTC để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh quy định rõ loại công suất của máy phát điện là công suất PRP cho phù hợp với đặc điểm sử dụng máy phát điện DTQG

	<p>hơn 5%;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tần số, Hz: 50; - Hệ số công suất: Không nhỏ hơn 0,8; - Cấp chịu nhiệt của vật liệu cách điện: Không nhỏ hơn cấp 180 (H); - Giới hạn độ tăng nhiệt của cuộn dây: Theo cấp chịu nhiệt 180 (H) quy định tại TCVN 6627-1: 2014 (IEC 60034-1:2010). <p>2.1.3. Bộ điều khiển máy phát (phù hợp với động cơ và đầu phát)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị bằng màn hình các thông số: + Điện áp dây; + Dòng điện; + Tần số; + Áp lực dầu bôi trơn; + Tốc độ vòng quay; + Nhiệt độ nước làm mát. - Kiểu điều khiển: Bằng tay hoặc tự động. - Kiểm tra báo lỗi: 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn độ tăng nhiệt độ cuộn dây: Không lớn hơn 125 °C. - Máy phát điện phải có bộ phận hiển thị được các thông số trong quá trình vận hành như: Điện áp, dòng điện, tần số, áp lực dầu bôi trơn, tốc độ vòng quay, nhiệt độ nước làm mát, cảnh báo lỗi. - Giới hạn mức công suất âm thanh trọng số A lớn nhất (giới hạn mức ồn) trong điều kiện máy phát điện làm việc không tải và được đo cách máy phát điện 1 m, không lớn hơn: <ul style="list-style-type: none"> + 98 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ 24 kW đến 37 kW; + 100 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 37 kW đến 55 kW; + 103 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 55 kW đến 110 kW; + 106 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 110 kW đến 220 kW; + 108 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 220 kW đến 550 kW; + 111 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 550 kW đến 1100 kW; + 113 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 1100 kW đến 2200 kW; + 115 dB (dBA) đối với máy phát điện có công suất từ lớn hơn 2200 kW đến 5500 kW. 	<p>(dự phòng thay thế lưới điện thông thường gặp sự cố hoặc những nơi ko có nguồn điện) và thực tiễn các hãng sản xuất (đều công bố công suất PRP); đồng thời điều chỉnh đơn vị công suất từ kVA thành kW theo quy định tại TCVN 9729-1:2013 (30kVA tương ứng là 24 kW).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ quy định về hệ số công suất vì đã được quy định tại khoản 3.2 TCVN 9729-1: 2013 quy định về Công suất danh định: “Công suất danh định của tổ máy phát điện phải được thể hiện bằng ki lô oát (kW) ở tần số định mức và hệ số công suất (hệ số $\cos \varphi$) là 0.8 hoặc thấp hơn nếu được thể hiện bằng giá trị khác.”. - Bổ sung quy định về dung sai của tần số, điện áp và điều chỉnh chỉ tiêu quy định về tổng độ biến dạng sóng hài điện áp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối và tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 30/2019/TT-BCT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Về chức năng báo lỗi: Điều chỉnh chỉ quy định máy phát điện có chức năng báo lỗi cho phù hợp với thực tiễn, không liệt kê các lỗi
--	---	--	--

	<p>+ Báo lỗi và tự động tắt máy khi xảy ra sự cố;</p> <p>+ Báo lỗi bằng đèn biểu tượng không dừng máy khi xảy ra sự cố khởi động quá mức.</p> <p>2.1.4. Giới hạn mức công suất âm thanh (giới hạn mức ồn): Không lớn hơn 115 dB theo quy định tại TCVN 6627-9: 2011(IEC 60034-9: 2007).</p>		<p>trong quy chuẩn vì các hãng sản xuất khác nhau có chức năng báo lỗi khác nhau.</p> <p>- Điều chỉnh quy định rõ giới hạn công suất âm thanh (giới hạn mức ồn) cho từng dải công suất theo quy định tại TCVN 6627-9: 2011 để thuận lợi cho quá trình thực hiện.</p> <p>- Căn cứ độ tăng nhiệt độ cuộn dây theo cấp chịu nhiệt 180 (H) quy định tại TCVN 6627-1:2014 (IEC 60034-1:2010) tại QCVN 02:2017/BTC điều chỉnh quy định cụ thể mức tăng nhiệt độ tối đa của cuộn dây (không quá 125°C)</p> <p>- Bỏ chỉ tiêu quy định về cấp chịu nhiệt của vật liệu cách điện với lý do: Máy phát điện là sản phẩm hoàn thiện khi nhập kho DTQG nên không thể tách rời từng chi tiết để kiểm tra kỹ thuật; mặt khác để kiểm tra cấp chịu nhiệt phải thực hiện thử nghiệm đến khi vật liệu cách điện nóng chảy (không có khả năng cách điện), việc này sẽ làm phá hủy cuộn dây.</p> <p>- Bổ sung một số yêu cầu chung đối với máy phát điện theo quy định tại TCVN 9729-1:2013 để phù hợp với đặc điểm sử dụng máy phát điện dự trữ quốc gia (mua nhập kho, bảo quản, xuất kho để sử dụng khi lưới điện thông thường bị sự cố hoặc nơi không có nguồn điện), cụ thể bổ sung các yêu cầu như:</p>
--	---	--	--

				<p>+ Là máy phát điện loại G2, có chế độ làm việc độc lập, sử dụng trên đất liền theo quy định tại TCVN 9729-1:2013.</p> <p>+ Máy phát điện được lắp đặt trên khung cơ sở, có vỏ bọc và sử dụng để lắp đặt ngoài trời. theo quy định tại TCVN 9729-1:2013</p>
6	Khoản 2.2	<p>2.2. Căn cứ quy định yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn này và tình hình điều kiện cụ thể, Thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia quy định tiêu chuẩn kỹ thuật máy phát điện đưa vào dự trữ quốc gia.</p>	<p>Căn cứ quy định về yêu cầu kỹ thuật nêu trên và tình hình điều kiện cụ thể, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước quyết định tiêu chuẩn kỹ thuật máy phát điện đưa vào dự trữ quốc gia.</p>	<p>Điều chỉnh quy định rõ thẩm quyền Tổng cục trưởng quyết định về tiêu chuẩn kỹ thuật để quyết định về một số nội dung tại quy chuẩn quy định theo mức giới hạn như công suất (không nhỏ hơn 30 kVA). Ngoài ra Tổng cục trưởng có thể quyết định mua các loại máy phát điện được sản xuất tại các vùng, nhóm nước, khu vực khác nhau theo quy định của Luật Đấu thầu để lựa chọn chất lượng máy phát điện nhập kho.</p>
7	Khoản 3.1. Kiểm tra ngoại quan	<p>3.1. Kiểm tra ngoại quan</p> <p>3.1.1. Lấy mẫu</p> <p>Lấy ngẫu nhiên một số máy phát điện trong các máy phát điện nhập kho để kiểm tra ngoại quan. Số máy phát điện được kiểm tra tối thiểu là 2% số lượng máy phát điện của lô nhưng không ít hơn 2 chiếc.</p> <p>3.1.2. Nội dung kiểm tra:</p>	<p>2.1. Kiểm tra ngoại quan</p> <p>Thực hiện kiểm tra toàn bộ số lượng máy phát điện giao nhận, nội dung kiểm tra như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm đủ số lượng máy phát điện giao nhận; - Đối chiếu ký hiệu, mã hiệu trên máy phát điện phù hợp với thông tin tương ứng của hồ sơ máy phát điện; - Kiểm tra tính đồng bộ kỹ thuật của máy phát điện; - Kiểm tra tình trạng bên ngoài của máy phát điện (vỏ máy phát điện yêu cầu không bị méo 	<ul style="list-style-type: none"> - Về lấy mẫu: Thông thường số lượng máy phát điện nhập tại một điểm kho những năm qua không nhiều (thông thường nhỏ hơn 10 chiếc); hàng dự trữ quốc gia được mua nhập kho bảo quản sau đó mới xuất kho sử dụng, do vậy cần tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hóa trước khi nhập kho và đề xuất kiểm tra ngoại quan toàn bộ số lượng máy phát điện nhập kho. Do kiểm tra toàn bộ số lượng máy phát điện nhập kho nên bỏ mục quy định về lấy mẫu. - Về nội dung kiểm tra: Thực tế kiểm tra

		<p>Theo quy định tại điểm 4.3.2.1 khoản 4.3 Mục 4 của Quy chuẩn này.</p>	<p>bẹp, gãy vỡ, rạn nứt hoặc han gỉ; vỏ máy phát điện phải được gắn dấu hợp quy theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; đối với vị trí cổ xả khí thải của động cơ nếu bị han gỉ do khách quan vận hành nổ máy trước khi xuất xưởng phải có xác nhận của hãng sản xuất thì mới được chấp nhận).</p> <p>Máy phát điện được kiểm tra nếu có một chỉ tiêu không đạt thì tiến hành tách riêng và yêu cầu đơn vị cung cấp khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng theo quy định.</p>	<p>máy phát điện nhập kho những năm qua cho thấy các nội dung kiểm tra ngoại quan không có vướng mắc. Riêng đối với phần cổ xả của động cơ khi nhập kho có hiện tượng han gỉ với lý do: Máy phát điện trước khi xuất xưởng nhà sản xuất phải vận hành chạy thử để kiểm tra các thông số kỹ thuật theo yêu cầu, nhà thầu cũng vận hành nổ máy để kiểm tra kỹ thuật trước khi giao hàng. Khi vận hành nổ máy tại vị trí cổ xả của động cơ nhiệt độ tăng cao (phần cổ xả động cơ thường được đúc bằng gang), do vậy tại vị trí sẽ dễ bị cháy bề mặt và bong sơn. Sau khi bị cháy, bề mặt vị trí cổ xả tiếp xúc với oxy, hơi ẩm trong không khí (đặc biệt việc vận chuyển bằng đường biển có thể tiếp xúc với không khí có muối) sẽ gây ra phản ứng oxy hóa- khử hình thành trên bề mặt lớp vẩy rất dễ vỡ thường có màu nâu đỏ hoặc màu đỏ (hay gọi là hiện tượng han gỉ). Do vậy, để phù hợp với thực tiễn đối với trường hợp khách quan cổ xả động cơ bị han gỉ do vận hành trước khi xuất xưởng phải có xác nhận của hãng sản xuất thì mới được chấp nhận.</p> <p>- Về nội dung kiểm tra: Đưa nội dung tại điểm 4.3.2.1 khoản 4.3 Mục 4 của QCVN 02: 2017/BTC về nội dung tại điểm 2.1 mục 2 phần II dự thảo quy chuẩn cho logic.</p>
8	Khoản	3.2. Kiểm tra vận hành	2.2. Kiểm tra vận hành	- Về việc lấy mẫu kiểm tra vận hành khi

<p>3.2. Kiểm tra vận hành</p>	<p>3.2.1. Lấy mẫu (không thuộc số lượng máy phát điện tại điểm 3.1.1 của Quy chuẩn này) Mẫu được lấy ngẫu nhiên trong quá trình giao nhận để kiểm tra vận hành là 5% nhưng không ít hơn: - 3 máy khi số lượng máy nhập tại một điểm kho từ 20 máy đến 50 máy; - 2 máy khi số lượng máy nhập tại một điểm kho nhỏ hơn 20 máy.</p> <p>3.2.2. Nội dung kiểm tra: Động cơ đốt trong hoạt động tốt, không có tiếng va đập lạ; công suất phát điện đạt công suất danh định tại tốc độ quay danh định tương ứng với điện áp của máy đạt từ 95% đến 105% điện áp danh định; các đồng hồ chỉ báo trên bảng điều khiển hiển thị số liệu phù hợp với tình trạng vận hành. Trong quá trình kiểm tra</p>	<p>Thực hiện kiểm tra toàn bộ số lượng máy phát điện giao nhận, nội dung kiểm tra như sau: Quy trình, nội dung kiểm tra vận hành máy phát điện thực hiện như vận hành nổ máy trong bảo quản quy định tại điểm 4.3.4 mục 4 Phần III Quy chuẩn này. Máy phát điện được kiểm tra vận hành phải đảm bảo công suất phát điện của máy phát điện đạt công suất danh định tương ứng với điện áp đạt từ 95 % đến 105 % điện áp quy định. Trong quá trình kiểm tra vận hành máy phát điện, nếu bất kỳ một máy phát điện nào có chỉ tiêu không đạt phải tách riêng máy phát điện đó, đơn vị cung cấp phải khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng.</p>	<p>nhập kho: Để tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập kho, đề xuất điều chỉnh kiểm tra vận hành nổ máy toàn bộ lô máy phát điện giao nhận; theo đó đề xuất bỏ mục quy định về lấy mẫu. - Về nội dung kiểm tra: Do điều chỉnh về số lượng mẫu lấy kiểm tra (kiểm tra toàn bộ số lượng máy phát điện trong lô giao nhận), không lấy mẫu đại diện nên không còn việc lấy mẫu lần 1, lần 2 nên điều chỉnh khi kiểm tra có máy phát điện không đạt phải tách riêng, đơn vị cung cấp phải khắc phục, hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì lô máy phát điện giao nhận mới được chấp nhận.</p>
-------------------------------	---	--	--

		<p>vận hành máy phát điện, nếu bất kỳ một máy nào bị sự cố kỹ thuật phải tách riêng máy đó ra, tiến hành chọn ngẫu nhiên bất kỳ một máy khác để kiểm tra tiếp. Nếu máy kiểm tra lần hai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời máy kiểm tra lần đầu được khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì lô máy phát điện được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai mà không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu giám định chất lượng toàn bộ lô máy phát điện. Cơ quan giám định phải là các tổ chức chuyên môn có thẩm quyền.</p>		
8	<p>Khoản 3.3 Kiểm tra đáp ứng yêu cầu</p>	<p>“3.3. Kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật 3.3.1. Lấy mẫu Đối với lô máy phát điện của mỗi nhà sản xuất có số lượng không lớn hơn</p>	<p>2.3. Kiểm tra tại cơ quan chuyên môn về yêu cầu kỹ thuật 2.3.1. Lấy mẫu và xử lý kết quả kiểm tra 2.3.1.1. Lấy mẫu - Đối với lô máy phát điện của một hợp đồng mua bán có số lượng không lớn hơn 50 chiếc</p>	<p>1. Tại QCVN 02:2017/BTC quy định chung nội dung lấy mẫu và xử lý kết quả lấy mẫu; đồng thời quy định số lượng mẫu lấy tối thiểu 1 chiếc, được hiểu có thể kiểm tra toàn bộ số lượng của hợp đồng; việc này gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Do vậy, để</p>

<p>kỹ thuật</p>	<p>50 chiếc thì khi giao nhận lấy ngẫu nhiên tối thiểu 01 chiếc máy phát điện để kiểm tra. Nếu mẫu lấy đi kiểm tra có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì tiến hành kiểm tra lại với số lượng mẫu gấp đôi. Nếu các mẫu kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời mẫu kiểm tra lần đầu được khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì lô máy phát điện được chấp nhận nhập kho dự trữ quốc gia. Nếu kiểm tra lần hai mà có mẫu không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt) thì đơn vị nhập hàng lập biên bản không chấp nhận lô máy phát điện và yêu cầu nhà cung cấp thay thế lô máy phát điện khác và kiểm tra lại theo quy định.</p> <p>3.3.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật phải kiểm tra</p>	<p>thì khi giao nhận thực hiện lấy mẫu theo nguyên tắc: Lấy mẫu lần thứ nhất là 01 máy phát điện; lấy mẫu lần thứ hai là 02 máy phát điện (không bao gồm mẫu đã lấy lần thứ nhất).</p> <p>- Đối với lô máy phát điện có số lượng lớn hơn 50 chiếc thì thực hiện lấy tăng số lượng mẫu theo bội số của 50 để kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật (Lô máy phát điện có số lượng từ 51 chiếc đến 100 chiếc thì lấy mẫu lần thứ nhất là 02 máy phát điện, lấy mẫu lần thứ hai là 04 máy phát điện (không bao gồm mẫu đã lấy lần thứ nhất); lô máy phát điện có số lượng từ 101 đến 150 chiếc thì lấy mẫu lần thứ nhất là 03 chiếc, lấy mẫu lần thứ hai là 06 chiếc (không bao gồm mẫu đã lấy lần thứ nhất)..).</p> <p>2.3.1.2. Xử lý kết quả kiểm tra</p> <p>- Nếu mẫu lấy lần thứ nhất kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì tiến hành lấy mẫu lần thứ hai để kiểm tra lại.</p> <p>- Nếu các mẫu lấy lần thứ hai kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời mẫu kiểm tra lần thứ nhất được khắc phục hoặc thay thế đáp ứng yêu cầu thì lô máy phát điện được chấp nhận nhập kho dự trữ quốc gia.</p> <p>- Nếu các mẫu lấy lần thứ hai kiểm tra mà có ít nhất một mẫu không đáp ứng (một chỉ tiêu</p>	<p>khắc phục, tại QCVN 02:2024/BTC điều chỉnh quy định rõ về số lượng lấy mẫu lần 1, lần 2 và xử lý kết quả kiểm tra mẫu lần 1, lần 2 theo số lượng của từng hợp đồng để thuận lợi cho quá trình thực hiện quy chuẩn.</p> <p>2. Về chỉ tiêu kỹ thuật phải kiểm tra: QCVN 02:2024/BTC điều chỉnh viện dẫn các chỉ tiêu phải kiểm tra theo quy định tại quy chuẩn; không liệt kê các chỉ tiêu phải kiểm tra như QCVN 02:2017/BTC.</p> <p>3. Đối với phương pháp thử các chỉ tiêu kỹ thuật: Quá trình áp dụng quy chuẩn không có vướng mắc, đề xuất giữ nguyên như quy chuẩn hiện hành và bổ sung thêm phương pháp thử giới hạn mức ồn theo TCVN 9729-10:2013 (ISO 8528-10:1998), Phần 10: Đo độ ồn trong không khí theo phương pháp bề mặt bao quanh để có nhiều đơn vị thử nghiệm được (02 phương pháp thử giới hạn mức ồn đều thực hiện thử nghiệm theo ISO 3744).</p> <p>4. Về tổ chức kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm: Quá trình nhập kho các loại máy phát điện, có ít nhất 04 Phòng thử nghiệm (đã đăng ký lĩnh vực thử nghiệm và được cấp có thẩm quyền công nhận) có thể thực hiện thử nghiệm các chỉ tiêu của máy phát điện nhập kho DTQG. Với số lượng tổ chức, đơn vị kiểm tra này đã đảm bảo tính khách</p>
-----------------	--	--	---

	<p>Kiểm tra các chỉ tiêu: Công suất đầu phát, điện áp ra, tổng độ biến dạng sóng hài điện áp, tần số, hệ số công suất, cấp chịu nhiệt, giới hạn độ tăng nhiệt của cuộn dây, giới hạn mức công suất âm thanh (giới hạn mức ồn) theo quy định tại khoản 2.1 Mục 2 của Quy chuẩn này.</p> <p>3.3.3. Phương pháp thử</p> <p>3.3.3.1. Công suất đầu phát, điện áp ra, tổng độ biến dạng sóng hài điện áp, tần số, hệ số công suất, cấp chịu nhiệt, giới hạn độ tăng nhiệt của cuộn dây kiểm tra theo TCVN 6627-1: 2014 (IEC 60034-1:2010) Máy điện quay - Phần 1: Thông số đặc trưng và tính năng hoặc TCVN 9729-6: 2013 (ISO 8528-6: 2005) Tổ máy phát điện xoay chiều dẫn động bởi động cơ đốt trong kiểu pit tông – Phần</p>	<p>kỹ thuật bất kỳ thuộc điểm 2.3.2 mục này không đáp ứng) hoặc mẫu kiểm tra lần thứ hai đáp ứng nhưng mẫu kiểm tra lần thứ nhất không khắc phục được thì lô máy phát điện không được chấp nhận, đơn vị cung cấp phải thay thế lô máy phát điện khác và kiểm tra lại theo quy định nêu trên.</p> <p>2.3.2. Các chỉ tiêu kỹ thuật phải kiểm tra: Theo quy định tại Điều 1 Phần II của quy chuẩn này.</p> <p>2.3.3. Phương pháp thử các chỉ tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 6627-1:2014 (IEC 60034-1:2010) hoặc TCVN 9729-6:2013 (ISO 8528-6:2005). - Riêng đối với việc kiểm tra giới hạn mức công suất âm thanh (giới hạn mức ồn) theo TCVN 6627-9:2011 (IEC 60034-9:2007) hoặc TCVN 9729-10:2013 (ISO 8528-10:1998). <p>2.3.4. Tổ chức thử nghiệm kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật của máy phát điện theo quy định tại Điều 1 phần II quy chuẩn này là phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.</p> <p>2.3.5. Yêu cầu đối với các phương tiện đo sử dụng trong thử nghiệm, kiểm tra: Phương tiện đo sử dụng trong kiểm tra, thử nghiệm thuộc</p>	<p>quan trong quá trình đánh giá chất lượng máy phát điện DTQG. Do vậy, đề xuất điều chỉnh quy định tổ chức, đơn vị kiểm tra, thử nghiệm máy phát điện là phải được công nhận theo quy định.</p> <p>5. Yêu cầu đối với các phương tiện đo sử dụng trong thử nghiệm, kiểm tra: Bổ sung theo ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN.</p>
--	--	--	---

		<p>6: Phương pháp thử.</p> <p>3.3.3.2. Kiểm tra giới hạn mức công suất âm thanh (giới hạn mức ồn) theo TCVN 6627-9: 2011 (IEC 60034-9: 2007) Máy điện quay – Phần 9: Giới hạn mức ồn.</p> <p>3.3.4. Tổ chức kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm: Tổ chức thử nghiệm, kiểm định chất lượng máy phát điện dự trữ quốc gia phải thực hiện đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.”</p>	<p>quy chuẩn kỹ thuật này phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật về đo lường.</p>	
9	<p>Khoản 4.1. Vận chuyển</p>	<p>4.1. Vận chuyển</p> <p>- Phương tiện dùng vận chuyển máy phát điện phải được che mưa, nắng và sạch sẽ. Quá trình vận chuyển phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng máy phát điện;</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 89/2015/TT-BTC ngày 11/6/2015 hướng dẫn về nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia, quy định về nguyên tắc nhập xuất hàng dự trữ quốc gia như sau: “Hàng được giao, nhận trên phương tiện vận chuyển của bên giao hoặc bên nhận tại cửa kho dự trữ quốc gia hoặc tại địa điểm do cấp có thẩm</p>

	<p>không vận chuyển máy phát điện khi trong thùng nhiên liệu của máy phát điện còn chứa nhiên liệu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các máy phát điện có xe kéo (sử dụng bánh lốp), khi vận chuyển phải dùng càng kéo cứng; tránh mọi va đập trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ; - Căn cứ trọng lượng, kích thước từng loại máy phát điện khác nhau, lựa chọn phương tiện bốc dỡ phù hợp (cơ giới, bán cơ giới, thủ công) đảm bảo an toàn khi nâng hạ, vận chuyển và kê xếp trong kho; - Các vị trí quy định đặt móc cáp nâng, hạ phải theo chỉ dẫn ghi trên máy phát điện hoặc chỉ dẫn trong tài liệu kèm theo; - Trong quá trình vận chuyển máy phát điện phải có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định, đảm 		<p>quyền quy định.”. Theo quy định tại Thông tư 89/2015/TT-BTC nêu trên thì hàng dự trữ quốc gia được nhận nhập kho của bên giao và xuất kho cho bên nhận tại cửa kho, việc vận chuyển hàng thuộc trách nhiệm của bên giao và bên nhận hàng DTQG, không thuộc trách nhiệm của đơn vị DTQG nên đề xuất bỏ quy định về vận chuyển tại dự thảo quy chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp điều chuyển nội bộ, các Cục DTNN khu vực cũng thực hiện thuê đơn vị vận chuyển để vận chuyển vì tại các đơn vị không được trang bị xe ô tô tải để chở hàng DTQG; đặc biệt mặt hàng có khối lượng lớn như máy phát điện; bên cạnh đó các Cục DTNN khu vực cũng không được trang bị xe nâng hay thiết bị nâng hạ để thực hiện nâng hạ hàng hóa có khối lượng lớn như máy phát điện.
--	---	--	---

		<p>bảo an toàn hàng hóa.</p>		
10	<p>Điểm 4.3.1 kiểm tra hồ sơ kỹ thuật</p>	<p>4.3.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật</p> <p>4.3.1.1. Giấy tờ do đơn vị cung cấp hàng cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với lô máy phát điện; - Giấy chứng nhận xuất xứ của lô máy phát điện (đối với hàng nhập khẩu); - Chứng thư giám định về số lượng và chủng loại lô máy phát điện của cơ quan có chức năng giám định chất lượng máy phát điện (đối với hàng nhập khẩu); - Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng, chứng nhận lô máy phát điện bảo đảm các tiêu chuẩn về: Chủng loại, tính đồng bộ và các yêu cầu kỹ thuật do cơ quan kiểm tra chất lượng có thẩm quyền Nhà nước Việt Nam cấp; - Bản kê chi tiết các phụ 	<p>2.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật</p> <p>2.1.1. Thành phần hồ sơ kỹ thuật khi giao nhận</p> <p>2.1.1.1. Hồ sơ kỹ thuật được cấp cho từng máy phát điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với máy phát điện sản xuất trong nước: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bản chính bảng kê các phụ kiện kèm theo máy phát điện của nhà sản xuất (nếu có); + 01 bản chính phiếu bảo hành của nhà sản xuất (ghi rõ thông tin chủ yếu về quyền lợi, phạm vi bảo hành và địa chỉ đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hành); + 01 tài liệu của nhà sản xuất về cấu tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy phát điện bằng tiếng Việt (bản sao y của đơn vị cung cấp). Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải cung cấp bản dịch sang tiếng Việt được công chứng. - Đối với máy phát điện nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bản chính bảng kê các phụ kiện kèm theo máy phát điện của nhà sản xuất (nếu có); + 01 bản chính phiếu bảo hành của đơn vị cung cấp kèm theo bản sao y cam kết bảo hành của nhà sản xuất hoặc đơn vị được nhà sản xuất ủy quyền tại Việt Nam (phiếu bảo hành ghi rõ thông tin chủ yếu về quyền lợi, 	<p>1. Về thành phần hồ sơ: QCVN 02:2017/BTC quy định chung về hồ sơ kỹ thuật bao gồm các giấy tờ cho cả lô theo hợp đồng, giấy tờ theo từng máy phát điện, giấy tờ theo từng lô giao nhận; quy định chung cho cả máy phát điện sản xuất trong nước và nhập khẩu; đồng thời chưa quy rõ số lượng bản chính hay bản sao y. Việc này dẫn đến vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm tra khi giao nhận và quá trình lưu kho bảo quản. Do vậy để khắc phục những bất cập trong thực tiễn, đề xuất điều chỉnh quy định rõ về thành phần hồ sơ kỹ thuật gồm (1) đối với từng máy phát điện; (2) đối với lô máy phát điện theo hợp đồng; (3) đối với lô máy phát điện giao nhận và (4) lô máy phát điện bàn giao; đồng thời quy định rõ theo máy phát điện nhập khẩu, sản xuất trong nước và số lượng bản chính, bản sao ý đối với từng loại giấy tờ kỹ thuật.</p> <p>2. Về nội dung kiểm tra hồ sơ kỹ thuật: Quy định rõ nội dung kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ theo từng máy, theo lô hàng và theo lô giao nhận và lập biên bản kiểm tra theo quy định.</p>

	<p>kiện kèm theo từng máy phát điện của nhà sản xuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu bảo hành máy phát điện bao gồm: Các thông tin về quyền lợi, phạm vi và địa chỉ của đơn vị được uỷ quyền cung cấp dịch vụ bảo hành ở trong nước; - Tài liệu kỹ thuật về cấu tạo, tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng kèm theo từng máy phát điện. Ngoài tài liệu của nhà sản xuất, đơn vị bán hàng có trách nhiệm cung cấp thêm một bản dịch tiếng Việt các tài liệu kỹ thuật cho từng đơn vị dự trữ quốc gia nhập hàng (trường hợp tài liệu của nhà sản xuất bằng tiếng nước ngoài). <p>4.3.1.2. Hồ sơ do đơn vị dự trữ quốc gia phối hợp với đơn vị cung cấp hàng thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra hồ sơ 	<p>phạm vi bảo hành và địa chỉ của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hành);</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 tài liệu của nhà sản xuất về cấu tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng máy phát điện kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được công chứng (bản sao y của đơn vị cung cấp); <p>2.1.1.2. Hồ sơ kỹ thuật được cấp cho một lô máy phát điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với máy phát điện sản xuất trong nước: <ul style="list-style-type: none"> + 01 giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (bản sao y của đơn vị cung cấp); + 01 Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực cấp cho đơn vị cung cấp (bản sao y của đơn vị cung cấp). + Biên bản lấy mẫu, biên bản bàn giao mẫu, kết quả thử nghiệm mẫu lô máy phát điện (bản chính). + Bản chính thông báo kết quả kiểm tra yêu cầu kỹ thuật tại cơ quan chuyên môn của đơn vị dự trữ được chỉ định, giao nhiệm vụ lấy mẫu kiểm tra (kèm theo bản sao kết quả thử nghiệm mẫu của cơ quan chuyên môn). - Đối với máy phát điện nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none"> + 01 giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất (bản sao y của đơn vị cung cấp); 	
--	---	--	--

	<p>kỹ thuật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra ngoại quan của lô máy phát điện; - Biên bản kiểm tra vận hành máy phát điện; - Biên bản lấy mẫu đưa đi kiểm tra chất lượng và biên bản bàn giao mẫu cho đơn vị kiểm tra chất lượng; - Phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng của máy phát điện; - Biên bản giao nhận và các tài liệu kèm theo. <p>4.3.1.3. Kiểm tra, giao nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị dự trữ quốc gia nhập máy phát điện phải kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và hiệu lực của các hồ sơ được quy định và xác định rõ chủng loại, chất lượng, xuất xứ và các vấn đề khác có liên quan đến lô hàng nhập kho dự trữ quốc gia; 	<ul style="list-style-type: none"> + 01 giấy chứng nhận xuất xứ của cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao y của đơn vị cung cấp); + 01 tờ khai hải quan đã được thông quan theo quy định (bản sao y của đơn vị cung cấp); + 01 Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực cấp cho đơn vị cung cấp (bản sao y của đơn vị cung cấp). + Biên bản lấy mẫu, biên bản bàn giao mẫu cho phòng thử nghiệm, kết quả thử nghiệm mẫu của lô máy phát điện (bản chính). + Bản chính thông báo kết quả kiểm tra yêu cầu kỹ thuật tại cơ quan chuyên môn của đơn vị dự trữ được chỉ định lấy mẫu kiểm tra (kèm theo bản sao kết quả thử nghiệm mẫu của cơ quan chuyên môn). <p>2.1.1.3. Hồ sơ kỹ thuật của một lô máy phát điện giao nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ quy định tại điểm 2.1.1.1 và điểm 2.1.1.2 nêu trên. Riêng đối với Biên bản lấy mẫu, biên bản bàn giao mẫu cho phòng thử nghiệm, kết quả thử nghiệm mẫu của lô máy phát điện lưu tại hồ sơ đối với lô máy phát điện giao nhận được chỉ định lấy mẫu. - Bản chính biên bản kiểm tra hồ sơ kỹ thuật (mẫu biên bản kèm theo); - Bản chính biên bản kiểm tra ngoại quan 	
--	---	---	--

		<p>- Khi một lô máy phát điện được nhập kho ở nhiều đơn vị dự trữ quốc gia khác nhau: Bản chính hồ sơ được giao cho đơn vị có số lượng nhập kho nhiều nhất, còn các đơn vị dự trữ quốc gia khác hồ sơ là bản sao hợp pháp. Trường hợp lô máy phát điện nhập kho ở nhiều đơn vị dự trữ quốc gia khác nhau có số lượng máy phát điện nhập kho như nhau thì bản chính hồ sơ được giao cho đơn vị nhập sau cùng, còn các đơn vị dự trữ quốc gia khác hồ sơ là bản sao hợp pháp.</p>	<p>(mẫu biên bản kèm theo);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính biên bản kiểm tra vận hành (mẫu biên bản kèm theo); - Bản chính biên bản tạm giao hàng (mẫu biên bản kèm theo); - Bản chính biên bản giao nhận (mẫu biên bản kèm theo). <p>2.1.1.4. Hồ sơ kỹ thuật của lô máy phát điện bàn giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hồ sơ kỹ thuật quy định tại điểm 2.1.1.3 nêu trên; - Các hồ sơ kỹ thuật được lập trong quá trình bảo quản như: Biên bản kiểm tra vận hành định kỳ, Biên bản khắc phục lỗi kỹ thuật (nếu có)... <p>2.1.2. Nội dung kiểm tra hồ sơ kỹ thuật</p> <p>Đơn vị dự trữ nhập máy phát điện phải kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, hiệu lực các hồ sơ kỹ thuật quy định tại điểm 2.1.1.1 và điểm 2.1.1.2 nêu trên (trừ biên bản lấy mẫu, biên bản bàn giao mẫu cho phòng thử nghiệm, kết quả thử nghiệm mẫu của lô máy phát điện, thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật lô máy phát điện). Lập biên bản kiểm tra theo mẫu kèm theo quy chuẩn này.</p>	
11	Điểm 4.3.2.1 kiểm	4.3.2.1. Kiểm tra ngoại quan	2.2. Kiểm tra ngoại quan: Thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 mục 2 Phần II của quy chuẩn này và lập biên bản kiểm tra theo mẫu kèm	1. Về việc kiểm tra ngoại quan: Như đề xuất nêu trên, nội dung này đã được quy định tại khoản 2.1 mục 2 dự thảo quy chuẩn nên tại

	<p>tra ngoại quan</p> <p>Nội dung kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm đủ số lượng máy; - Kiểm tra chất lượng: Xác định ký hiệu, mã hiệu từng máy phù hợp với các hồ sơ liên quan khi nhập hàng; kiểm tra tính đồng bộ của máy và các chi tiết máy; tình trạng bên ngoài máy không bị méo bẹp, gãy vỡ, rạn nứt hoặc han rỉ. Nếu máy phát điện lấy kiểm tra có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng thì tiến hành kiểm tra thêm với số lượng 50% máy phát điện trong lô hàng và tất cả máy phát điện được kiểm tra đều phải đạt yêu cầu, đồng thời số lượng máy phát điện kiểm tra lần thứ nhất có chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng phải được đơn vị cung cấp khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì số lượng máy phát điện đó được 	<p>theo quy chuẩn này.</p>	<p>điểm này chỉ viện dẫn không nhắc lại nội dung.</p> <p>2. Bổ sung quy định sau khi kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo mẫu kèm theo quy chuẩn để thuận lợi cho quá trình thực hiện.</p>
--	---	----------------------------	---

		chấp nhận. Nếu sau hai lần kiểm tra không đạt thì đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu đơn vị cung cấp hàng thay thế lô máy phát điện khác và tiến hành kiểm tra lại theo quy định.		
12	Điểm 4.3.2.2 kiểm tra vận hành	<p>4.3.2.2. Kiểm tra vận hành</p> <p>Các bước vận hành máy phát điện thực hiện tương tự như quy định tại điểm 4.4.3.5 khoản 4.4 Mục 4 của Quy chuẩn này.</p> <p>Kết quả kiểm tra vận hành máy phát điện phải đảm bảo: Động cơ đốt trong hoạt động tốt, không có tiếng va đập lạ; công suất phát điện đạt công suất danh định tại tốc độ quay danh định tương ứng với điện áp của máy đạt từ 95% đến 105% điện áp danh định; các đồng hồ chỉ báo trên bảng điều khiển hiển thị số liệu phù hợp với tình trạng vận hành.</p>	2.3. Kiểm tra vận hành: Thực hiện theo quy định tại điểm 2.2 mục 2 Phần II của Quy chuẩn này và lập biên bản kiểm tra theo mẫu kèm theo quy chuẩn này.	Tương tự nội dung kiểm tra ngoại quan, nội dung kiểm tra vận hành đã đề xuất đưa về quy định tại điểm 2.2 mục 2 dự thảo quy chuẩn nên nội dung này sẽ điều chỉnh viển dẫn hiện theo điểm 2.2 mục 2. Đồng thời bổ sung nội dung quy định sau khi kiểm tra vận hành lập biên bản kiểm tra theo mẫu kèm theo quy chuẩn để thuận lợi cho quá trình thực hiện.

	<p>Trong quá trình kiểm tra vận hành máy phát điện, nếu bất kỳ một máy nào bị sự cố kỹ thuật phải tách riêng máy đó ra, tiến hành chọn ngẫu nhiên bất kỳ một máy khác để kiểm tra tiếp. Nếu máy kiểm tra lần hai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời máy kiểm tra lần đầu được khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì lô máy phát điện được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai mà không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt), đơn vị dự trữ quốc gia yêu cầu giám định chất lượng toàn bộ lô máy phát điện. Cơ quan giám định phải là các tổ chức chuyên môn có thẩm quyền.</p>		
		<p>2.4. Sau khi thực hiện kiểm tra hồ sơ kỹ thuật, kiểm tra ngoại quan, kiểm tra vận hành đạt yêu cầu, đơn vị dự trữ phối hợp với đơn vị cung cấp lập biên bản tạm giao hàng đối với lô máy phát điện giao nhận theo mẫu kèm theo</p>	<p>Máy phát điện sau khi kiểm tra hồ sơ kỹ thuật, kiểm tra ngoại quan, kiểm tra vận hành đáp ứng yêu cầu theo quy định; việc tiếp theo là lấy mẫu thử nghiệm để đánh giá lô hàng, việc này không thuộc thời gian</p>

			quy chuẩn này.	cung cấp hàng hóa của nhà thầu nên cần lập biên bản tạm giao hàng để xác định thời điểm giao hàng.
13	4.3.2.3. Kiểm tra chất lượng	Thực hiện theo quy định tại khoản 3.3 Mục 3 của Quy chuẩn này.	<p>2.5. Kiểm tra yêu cầu kỹ thuật tại cơ quan chuyên môn:</p> <p>Đơn vị dự trữ nhập máy phát điện trong hợp đồng được chỉ định, giao nhiệm vụ lấy mẫu để kiểm tra yêu cầu kỹ thuật tại cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lấy mẫu theo quy định tại điểm 2.3.1.1 mục 2 Phần II của quy chuẩn này và lập biên bản theo mẫu kèm theo quy chuẩn này. - Lựa chọn phòng thử nghiệm theo quy định tại điểm 2.3.4 mục 2 Phần II của quy chuẩn này và bàn giao mẫu cho phòng thử nghiệm theo mẫu kèm theo quy chuẩn này. - Xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại điểm 2.3.1.2 mục 2 Phần II của quy chuẩn này. Nếu lô máy phát điện đáp ứng yêu cầu thì thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bằng văn bản cho đơn vị cung cấp và các đơn vị dự trữ khác trong hợp đồng để thực hiện thủ tục giao nhận nhập kho; nếu lô máy phát điện không đáp ứng thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị cung cấp yêu cầu thay thế lô máy phát điện khác và đồng thời thông báo cho các đơn vị dự trữ khác trong hợp đồng để 	<p>1. Sửa đổi quy định rõ là kiểm tra yêu cầu kỹ thuật tại cơ quan chuyên môn cho rõ nghĩa.</p> <p>2. Thực tế thực hiện QCVN 02:2017/BTC thời gian qua, khi nhà thầu giao lô máy phát điện, Tổng cục DTNN chỉ định đơn vị dự trữ nhập hàng trong hợp đồng thực hiện việc lấy mẫu, gửi mẫu đến phòng thử nghiệm; căn cứ kết quả thử nghiệm tổng hợp, đánh giá và thông báo cho các đơn vị khác trong hợp đồng để thực hiện. Tuy nhiên tại QCVN 02:2017/BTC chưa quy định rõ các nội dung nêu trên; đồng thời hiện nay phương án tổ chức đấu thầu mua hàng nhập kho do Tổng cục DTNN trực tiếp quản lý sẽ phân cấp giao cho các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực thực hiện. Để thuận lợi cho việc áp dụng quy chuẩn, trng quy chuẩn quy định rõ đơn vị được chỉ định, giao nhiệm vụ lấy mẫu đánh giá lô máy phát điện theo hợp đồng thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu, lựa chọn phòng thử nghiệm theo quy định, bàn giao mẫu; - Tổng hợp, đánh giá kết quả thử nghiệm và thông báo cho các đơn vị dự trữ khác trong hợp đồng về kết quả đánh giá lô máy phát

			bàn giao lại máy phát điện cho đơn vị cung cấp.	điện để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình thực hiện hợp đồng.
			<p>2.6. Sau khi có thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của đơn vị dự trữ được chỉ định, đơn vị dự trữ khác trong hợp đồng phối hợp với đơn vị cung cấp lập biên bản giao nhận lô máy phát điện giao nhận theo mẫu kèm theo quy chuẩn này.</p> <p>2.7. Sau khi lập biên bản giao nhận nhập kho lô máy phát điện giao nhận, đơn vị dự trữ lập hồ sơ để lưu trong quá trình bảo quản.</p>	Để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề xuất bổ sung quy định rõ nội dung thực hiện sau khi có thông báo kết quả thử nghiệm.
14	Điểm 4.3.3 bàn giao, điều chuyển trong nội bộ Tổng cục DTNN	<p>4.3.3. Giao nhận, điều chuyển trong phạm vi nội bộ Tổng cục Dự trữ Nhà nước</p> <p>4.3.3.1. Bàn giao hồ sơ</p> <p>- Khi điều chuyển máy phát điện trong phạm vi nội bộ Tổng cục Dự trữ Nhà nước các hồ sơ liên quan phải được bàn giao đầy đủ theo từng máy;</p> <p>- Nếu số máy phát điện được điều chuyển không trọn cả lô máy, các hồ sơ liên quan được bàn giao là</p>	<p>3. Quy trình bàn giao, điều chuyển trong phạm vi nội bộ Tổng cục Dự trữ Nhà nước</p> <p>3.1. Bàn giao hồ sơ</p> <p>3.1.1. Khi bàn giao máy phát điện, hồ sơ được cấp cho từng máy phát điện theo quy định tại điểm 2.1.1.1 mục 2 Phần III quy chuẩn này phải được bàn giao đầy đủ theo từng máy phát điện.</p> <p>3.1.2. Khi lô máy phát điện bàn giao được điều chuyển hết cho đơn vị dự trữ khác trong phạm vi nội bộ Tổng cục Dự trữ Nhà nước thì hồ sơ tại điểm 2.1.1.4 mục 2 Phần III của quy chuẩn này phải được bàn giao đầy đủ;</p> <p>3.1.3. Trường hợp lô máy phát điện bàn giao được điều chuyển một phần số lượng máy</p>	Như nội dung nêu trên, để thuận lợi cho việc kiểm tra, quản lý hồ sơ từ khi giao nhận và trong quá trình lưu kho bảo quản, xuất kho tại điểm 2.1.1 QCVN 02:2024/BTC đã đề xuất quy định cụ thể hồ sơ đối với từng máy, hồ sơ cấp cho lô máy phát điện, hồ sơ cấp cho lô giao nhận, hồ sơ của lô bàn giao. Do vậy, khi điều chuyển, bàn giao cần điều chỉnh quy định rõ hồ sơ bàn giao theo từng loại.

	<p>bản sao hợp pháp. Đơn vị dự trữ quốc gia là đơn vị giao hàng phải lưu giữ các hồ sơ chính cùng với số máy còn lại. Trong trường hợp toàn bộ lô máy được điều chuyển cho nhiều đơn vị dự trữ quốc gia khác nhau: Nếu các đơn vị được điều chuyển với số lượng máy phát điện khác nhau thì đơn vị tiếp nhận nhiều máy nhất được giữ các hồ sơ chính, các đơn vị dự trữ quốc gia khác hồ sơ là bản sao hợp pháp; Nếu các đơn vị được điều chuyển với số lượng máy phát điện như nhau thì đơn vị tiếp nhận máy sau cùng được giữ các hồ sơ chính, còn các đơn vị khác là bản sao hợp pháp.</p> <p>4.3.3.2. Giao nhận máy phát điện</p> <p>Thực hiện như quy định</p>	<p>phát điện cho một hoặc nhiều đơn vị dự trữ thì hồ sơ được bàn giao như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị dự trữ tiếp nhận máy phát điện nhận các tài liệu kỹ thuật cấp cho từng máy phát điện theo số lượng được bàn giao và bản sao các tài liệu còn lại quy định tại điểm 2.1.1.4 mục 2 Phần III của quy chuẩn này. - Đơn vị dự trữ bàn giao giữ các hồ sơ quy định tại điểm 2.1.1.4 mục 2 Phần III của quy chuẩn này và hồ sơ kỹ thuật cấp cho từng máy phát điện đối với số lượng máy phát điện còn lại. <p>3.1.4. Trường hợp lô bàn giao được điều chuyển hết cho nhiều đơn vị dự trữ khác nhau thì hồ sơ được bàn giao như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu bàn giao cho các đơn vị dự trữ với số lượng khác nhau: Đơn vị dự trữ tiếp nhận số lượng nhiều nhất nhận hồ sơ kỹ thuật được cấp cho từng máy phát điện theo số lượng được bàn giao và giữ các hồ sơ còn lại quy định tại điểm 2.1.1.4 Điều 2 Phần III của quy chuẩn này. Các đơn vị khác nhận hồ sơ kỹ thuật được cấp cho từng máy phát điện theo số lượng được bàn giao và bản sao các hồ sơ còn lại quy định tại điểm 2.1.1.4 Điều 2 Phần III của quy chuẩn này. 	
--	---	--	--

		<p>tại điểm 4.3.2.1 và điểm 4.3.2.2 của Quy chuẩn này. Trong trường hợp số máy phát điện được giao nhận gồm cả máy đã kiểm tra vận hành khi giao nhận nhập kho, việc kiểm tra lại chỉ thực hiện đối với các máy này.</p> <p>4.3.3.3. Biên bản giao nhận</p> <p>Mọi trường hợp giao nhận máy đều phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chất lượng, tình trạng thực tế của lô hàng và các tài liệu, hồ sơ được giao kèm theo. Biên bản giao nhận được lưu giữ cùng các hồ sơ pháp lý khác kèm theo lô hàng.</p>	<p>- Nếu bàn giao cho các đơn vị dự trữ với số lượng như nhau: Đơn vị tiếp nhận số lượng máy sau cùng của lô bàn giao nhận hồ sơ kỹ thuật được cấp cho từng máy phát điện theo số lượng được bàn giao và giữ các hồ sơ còn lại quy định tại điểm 2.1.1.4 mục 2 Phần III của quy chuẩn này. Các đơn vị khác nhận các tài liệu kỹ thuật cấp cho từng máy phát điện theo số lượng được bàn giao và bản sao các hồ sơ còn lại quy định tại điểm 2.1.1.4 mục 2 Phần III của quy chuẩn này.</p> <p>3.2. Kiểm tra chất lượng khi bàn giao, điều chuyển</p> <p>Kiểm tra ngoại quan theo quy định tại điểm 2.1 mục 2 Phần II và kiểm tra vận hành nổ máy theo quy định tại điểm 4.3.4 Điều 4 Phần III của quy chuẩn này</p> <p>3.3. Biên bản giao nhận</p> <p>Mọi trường hợp bàn giao, điều chuyển máy phát điện đều phải lập biên bản ghi rõ số lượng, chất lượng, tình trạng thực tế, các nội dung khác theo quy định và các tài liệu, hồ sơ được bàn giao kèm theo.</p>	
15	Điểm 4.4.4 kiểm	<p>4.4.4. Kiểm tra điện trở cách điện</p> <p>- Trước thời gian hết hạn</p>	Không quy định	- Quá trình áp dụng quy chuẩn cho thấy việc phải thuê đơn vị kiểm tra sẽ mất thời gian, tốn chi phí; khi xuất kho sẽ không đáp ứng

	tra điện trở cách điện	<p>bảo hành và trước khi xuất kho, đối với mỗi lô hàng lấy tối thiểu 01 chiếc kiểm tra điện trở cách điện (thuê thực hiện);</p> <p>- Điện trở cách điện đo được có giá trị thấp hơn mức an toàn tối thiểu theo tài liệu hướng dẫn thì phải liên hệ với đại lý bảo hành của hãng sản xuất để có biện pháp khắc phục.</p>		<p>được kế hoạch xuất kho vì phải đi thuê đơn vị và phải có thời gian kiểm tra chỉ tiêu điện trở cách điện bên cạnh việc kiểm tra vận hành, kiểm tra ngoại quan.</p> <p>- Tại dự thảo QCVN 02:2024/BTC có đề xuất điều quy định thời gian bảo hành tối thiểu bằng thời gian lưu kho, nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo chất lượng máy phát điện trong quá trình lưu kho.</p> <p>Do vậy, để tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chuẩn QCVN 02:2017/BTC nêu trên, cần thiết điều chỉnh bỏ yêu cầu kiểm tra về điện trở cách điện của máy phát điện trước thời gian hết hạn bảo hành và trước khi xuất kho.</p>
16	<p>Tại khoản 4.5 Quy trình xuất kho</p>	<p>4.5. Quy trình xuất kho</p> <p>4.5.1. Trước khi xuất máy phát điện</p> <p>Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị cần thiết và các giấy tờ, sổ sách chứng từ có liên quan đến việc xuất máy phát điện.</p> <p>4.5.2. Máy phát điện xuất kho dự trữ quốc gia phải đảm bảo chất lượng theo quy định, có đủ giấy tờ, sổ sách chứng từ có liên</p>	<p>5. Quy trình xuất kho</p> <p>5.1. Trước khi xuất kho máy phát điện</p> <p>- Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ cần thiết và các giấy tờ, sổ sách chứng từ có liên quan đến việc xuất máy phát điện.</p> <p>- Kiểm tra chất lượng máy phát điện trước khi xuất kho bao gồm: Kiểm tra ngoại quan theo quy định tại điểm 2.1 mục 2 Phần II và kiểm tra vận hành nổ máy theo quy định tại điểm 4.3.4 mục 4 Phần III của quy chuẩn này.</p> <p>Quá trình kiểm tra chất lượng máy phát điện, nếu có máy phát điện bị lỗi kỹ thuật, đơn vị dự chủ động liên hệ với đơn vị cung cấp để xử lý,</p>	<p>- Bổ sung yêu cầu kiểm tra chất lượng trước khi xuất kho gồm kiểm tra ngoại quan, vận hành máy phát điện làm cơ sở khẳng định chất lượng hàng hóa trong quá trình lưu kho bảo quản và yêu cầu đơn vị cung cấp khắc phục nếu có sự cố kỹ thuật.</p> <p>- Sau khi xuất kho, đơn vị dự trữ phải thực hiện hoàn thiện các thủ tục về hồ sơ, chứng từ của lô hàng giao nhận; đặc biệt đối với lô hàng không xuất hết cần thiết bổ sung việc hoàn thiện hồ sơ để tiếp tục bảo quản theo quy định.</p>

		<p>quan kèm theo và đảm bảo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy nhập trước xuất trước, máy nhập sau xuất sau; bảo đảm đúng số lượng và chủng loại. Trong những trường hợp khác phải có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý; - Trong cùng một lô máy tại một điểm kho, xuất trước các máy được nổ máy kiểm tra kỹ thuật khi giao nhận nhập kho, sau đó mới xuất tới các máy khác. 	<p>khắc phục. Trường hợp không xử lý, khắc phục được, đơn vị dự trữ báo cáo rõ nguyên nhân, đề xuất phương án giải quyết với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.</p> <p>5.2. Máy phát điện xuất kho dự trữ quốc gia phải đảm bảo chất lượng theo quy định, hồ sơ bàn giao cùng máy phát điện theo nguyên tắc quy định tại điểm 3.1 mục 3 Phần II quy chuẩn này và đảm bảo nguyên tắc: Máy phát điện nhập trước xuất trước, máy phát điện nhập sau xuất sau, đúng số lượng và chủng loại. Trong những trường hợp khác phải có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>5.3. Hoàn thiện chứng từ, sổ bảo quản, thẻ lô hàng; quy hoạch, kê xếp hoàn chỉnh cho các máy phát điện còn lại để tiếp tục bảo quản (trong trường hợp không bàn giao trọn cả lô).</p>	
17	<p>4.6. Quy định về báo cáo chất lượng máy phát điện</p>	<p>4.6. Quy định về báo cáo chất lượng máy phát điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất một tháng sau khi kết thúc nhập kho, Thủ tướng đơn vị dự trữ quốc gia chỉ đạo các cơ quan chuyên môn báo cáo chất lượng máy phát điện nhập kho về cơ quan quản 	<p>6. Quy định về báo cáo chất lượng máy phát điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất một tháng sau khi kết thúc nhập kho, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực báo cáo số lượng, chất lượng máy phát điện nhập kho về Tổng cục Dự trữ Nhà nước theo quy định tại Phụ lục A kèm theo Quy chuẩn này; - Hàng tháng Chi cục Dự trữ Nhà nước trực thuộc báo cáo Cục Dự trữ Nhà nước khu vực 	<p>Đề xuất bổ sung quy định về biểu mẫu báo cáo và chế độ báo cáo chất lượng tương tự như đối với một số mặt hàng đã ban hành quy chuẩn vừa qua (thóc, gạo) và quy định đầy đủ các thành phần theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính Phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, như: Thời gian chốt số liệu, phương thức gửi báo cáo, mẫu đề cương báo cáo,</p>

		<p>lý dự trữ quốc gia chuyên trách;</p> <p>- Hàng quý, tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý dự trữ quốc gia chuyên trách tình hình chất lượng máy phát điện đang bảo quản trước ngày 20 của tháng cuối quý. Trường hợp đột xuất đơn vị gửi báo cáo riêng;</p> <p>- Thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia chỉ đạo các cơ quan chuyên môn báo cáo chất lượng máy phát điện về cơ quan dự trữ quốc gia chuyên trách trước khi xuất kho.</p>	<p>tình hình số lượng, chất lượng máy phát điện đang bảo quản trước ngày 25 hàng tháng, riêng tháng cuối quý báo cáo trước ngày 20 của tháng theo Phụ lục B kèm theo Quy chuẩn này. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.</p> <p>- Hàng quý đơn vị Cục Dự trữ Nhà nước khu vực tổng hợp, báo cáo Tổng cục Dự trữ Nhà nước tình hình số lượng, chất lượng máy phát điện đang bảo quản trước ngày 20 của tháng cuối quý theo Phụ lục C kèm theo Quy chuẩn này. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo. Trường hợp đột xuất đơn vị gửi báo cáo riêng theo Phụ lục D kèm theo Quy chuẩn này;</p> <p>- Chậm nhất một tháng sau khi xuất kho, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực báo cáo số lượng, chất lượng máy phát điện xuất kho về Tổng cục Dự trữ Nhà nước theo Phụ lục E kèm theo quy chuẩn này.</p> <p>Báo cáo được gửi bản giấy qua dịch vụ bưu chính và bản điện tử qua hệ thống quản lý nghiệp vụ dự trữ quốc gia.</p>	<p>biểu mẫu số liệu báo cáo và hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo và khoản 3 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính Phủ quy định Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm công bố danh mục báo cáo định kỳ quy định văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành;</p> <p>Điều chỉnh bổ sung quy định rõ đơn vị báo cáo của từng cấp.</p>
18	phần IV quy định về công	Không quy định	<p>1. Quy định về công bố hợp quy</p> <p>1.1. Đơn vị cung cấp có trách nhiệm công bố máy phát điện phù hợp với yêu cầu kỹ thuật</p>	Theo quy định tại Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn tại Thông tư số 26/2019/TT-BKH&CN ngày 25/12/2019 của Bộ KH&CN, quy chuẩn kỹ thuật quốc

bố hợp quy		<p>quy định tại mục 1 Phần II của quy chuẩn này dựa trên kết quả tự đánh giá của đơn vị cung cấp trên cơ sở kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm được công nhận theo quy định tại Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Đơn vị cung cấp lập và gửi hồ sơ công bố hợp quy đến Cục Dự trữ Nhà nước khu vực quản lý địa bàn tại địa phương nơi đơn vị cung cấp đăng ký sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN và khoản 4 Điều 19 Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN. Đơn vị cung cấp phải hoàn thành việc công bố hợp quy trước khi giao máy phát điện.</p> <p>1.2. Phương thức thử nghiệm, đánh giá máy phát điện (phương thức đánh giá sự phù hợp): Đơn vị cung cấp thực hiện thử nghiệm, đánh giá máy phát điện phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 1 Phần II của quy chuẩn này để công bố hợp quy theo phương thức 7 quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.</p> <p>1.3. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực quản lý địa bàn tại địa phương nơi đơn vị cung cấp đăng ký sản xuất, kinh doanh thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ công bố hợp quy, ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy tối đa 23</p>	<p>gia phải quy định về công bố hợp quy. Do vậy tại dự thảo quy chuẩn bổ sung quy định về công bố hợp quy tại Điều 1 phần IV như sau:</p> <p>1. Quy định rõ đơn vị cung cấp có trách nhiệm công bố hợp quy như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố sản phẩm máy phát điện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 1 quy chuẩn. - Phương thức đánh giá hợp quy theo lô sản phẩm; - Chuẩn bị hồ sơ công bố hợp quy và nộp hồ sơ công bố hợp quy tại Cục Dự trữ Nhà nước khu vực quản lý địa bàn tại địa phương nơi đơn vị cung cấp đăng ký sản xuất, kinh doanh để thực hiện công bố hợp quy. - Sau khi công bố hợp quy, đơn vị cung cấp có trách nhiệm gắn dấu hợp quy lên sản phẩm. <p>2. Tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật chỉ quy định tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh áp dụng quy chuẩn mới phải công bố hợp quy. Do vậy quy chuẩn không quy định các đơn vị dự trữ quốc gia, cán bộ công c, công chức của tổng cục Dự trữ Nhà nước phải thực hiện công bố hợp quy.</p>
------------	--	--	--

			<p>ngày làm việc theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.</p> <p>1.4. Sau khi công bố hợp quy, đơn vị cung cấp có trách nhiệm gắn dấu hợp quy ở mặt ngoài vỏ máy phát điện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.</p>	
19	5.1. Kiểm tra chất lượng	<p>5.1.1. Kiểm tra trước khi nhập kho</p> <p>5.1.1.1. Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận chất lượng đối với máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia.</p> <p>5.1.1.2. Đơn vị dự trữ quốc gia kiểm tra theo quy định tại Mục 3 và Mục 4 của Quy chuẩn này.</p>	Không quy định	Nội dung này đã được quy định cụ thể về việc kiểm tra chất lượng trước khi nhập kho tại mục 2 Phần III dự thảo quy chuẩn.
		<p>5.1.2.1. Kiểm tra trước thời gian hết hạn bảo hành</p> <p>Trước thời gian hết hạn bảo hành 3 tháng, đơn vị dự trữ quốc gia tiến hành kiểm tra ngoại quan toàn bộ số lượng máy phát</p>	Không quy định	Để đảm bảo chất lượng máy phát điện trong quá trình lưu kho bảo quản tại kho dự trữ quốc gia, thời gian bảo hành máy phát điện được điều chỉnh từ khi nhập kho đến hết hạn lưu kho; bên cạnh đó quy chuẩn đã có quy định kiểm tra tại thời điểm trước khi hết hạn lưu kho 6 tháng phải thực hiện kiểm tra

	<p>điện và kiểm tra vận hành, điện trở cách điện theo quy định tại khoản 4.4 Mục 4 của Quy chuẩn này. Nếu mẫu kiểm tra có một chỉ tiêu không đảm bảo chất lượng theo quy định thì đơn vị dự trữ quốc gia mời đơn vị cung cấp hàng tiến hành kiểm tra lại với số lượng mẫu gấp đôi. Nếu các mẫu kiểm tra lại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, đồng thời mẫu kiểm tra lần đầu được khắc phục hoặc thay thế đảm bảo chất lượng thì lô máy phát điện được chấp nhận. Nếu kiểm tra lần hai mà có mẫu không đạt (chỉ cần một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt) thì đơn vị dự trữ quốc gia lập biên bản và yêu cầu nhà cung cấp kiểm tra lại toàn bộ lô hàng và khắc phục những máy phát điện không đảm bảo chất lượng.</p>		<p>ngoại quan, vận hành. Nên nội dung kiểm tra trước thời gian hết hạn bảo hành đề xuất không quy định tại quy chuẩn.</p>
--	--	--	---

20	5.1.3. Thời gian sản xuất	5.1.3.1. Máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia mới 100%.	3.1. Thời gian từ khi nhà sản xuất cấp giấy chứng nhận chất lượng máy phát điện đến khi ký biên bản tạm giao hàng (sau khi kiểm tra ngoại quan, vận hành máy phát điện đạt yêu cầu) không lớn hơn 9 tháng (kể cả thời gian vận chuyển). Máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia mới 100%.	<p>1. QCVN 02:2017/BTC không quy định về thời gian sản xuất nên máy có thể được sản xuất nhiều năm nhưng vẫn mới 100% khi nhập kho bảo quản sẽ ảnh hưởng đến thời gian lưu kho bảo quản và chất lượng hàng hóa.</p> <p>2. Đơn vị cung cấp giao hàng, thực hiện kiểm tra ngoại quan, vận hành đáp ứng yêu cầu và được xác nhận bằng biên bản tạm giao hàng, sau đó đơn vị dự trữ quốc gia được chỉ định thực hiện lấy mẫu để đánh giá lô hàng hóa (thời gian này không thuộc trách nhiệm của nhà cung cấp) nên cần thiết phải quy định rõ.</p> <p>Do vậy, để khắc phục bất cập trong thực tế, đề xuất bổ sung quy định thời gian sản xuất là thời gian từ khi lô hàng hóa được cấp giấy chứng nhận đến khi ký biên bản tạm giao hàng.</p>
21	Điểm 5.1.3.2 thời gian bảo hành	5.1.3.2. Thời gian bảo hành: Tối thiểu 36 tháng tính từ ngày ký biên bản giao nhận đối với máy phát điện nhập kho dự trữ quốc gia.	3.2. Thời gian bảo hành máy phát điện: Tối thiểu 7 năm kể từ ngày ký biên bản giao nhận nhập kho dự trữ quốc gia.	Thực tiễn áp dụng QCVN 02:2017/BTC cho thấy, trường hợp sau 36 tháng (thời gian lưu kho 84 tháng) bảo quản, hết hạn bảo hành mà máy phát điện bị lỗi kỹ thuật đơn vị dự trữ phải tiến hành khắc phục, sửa chữa đảm bảo yêu cầu theo quy định. Tuy nhiên trường hợp lỗi kỹ thuật chuyên sâu, công chức của Tổng cục không có chuyên môn sâu; khi đó việc liên hệ với đơn vị cung cấp để khắc phục có thể khó khăn, ảnh hưởng

				đến việc xuất hàng nếu không xử lý kịp. Do vậy, để đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình lưu kho bảo quản, đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu bằng thời gian lưu kho.
22	Tại khoản 5.2 yêu cầu về nhà kho bảo quản	<p>5.2. Yêu cầu về nhà kho</p> <p>Máy phát điện được chứa trong kho chứa hàng vật tư, thiết bị, cứu hộ, cứu nạn có cùng điều kiện bảo quản, có yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là loại kho có tường bao; mái che chống nắng, mưa, gió, bão; trần chống nóng; - <u>Nền kho phẳng, cứng, chịu được tải trọng không nhỏ hơn 5,0 tấn/m²;</u> - Kho được trang bị đủ quạt thông gió để bảo đảm trong kho luôn được khô ráo, thoáng mát; có dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm không khí; - Phải có hệ thống chống chim, chuột, phòng trừ môi và sinh vật gây hại khác, có hệ thống điện 	<p>4. Yêu cầu về nhà kho</p> <p>Kho chứa máy phát điện là kho chứa hàng vật tư, thiết bị cứu hộ, cứu nạn, có yêu cầu cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là loại kho có tường bao; mái che chống nắng, mưa, gió, bão; trần chống nóng; - <u>Nền kho phẳng, cứng, chịu được tải trọng trong quá trình lưu kho bảo quản;</u> - Kho được trang bị đủ quạt thông gió để bảo đảm trong kho luôn được khô ráo, thoáng mát; có dụng cụ đo nhiệt độ, độ ẩm không khí; có hệ thống điện chiếu sáng phục vụ công tác bảo quản, bảo vệ; - Kho phải có hệ thống chống chim, chuột, phòng trừ môi và sinh vật gây hại khác; - Kho phải xa các nguồn hóa chất, nơi dễ cháy nổ, đường điện cao thế, hạn chế tối đa bụi bẩn, bức xạ nhiệt; - Có nội quy, sơ đồ vị trí sắp xếp hàng hóa, phương tiện và phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt. 	<p>Tại QCVN 02:2017/BTC quy định nền kho chịu tải trọng không nhỏ hơn 5 tấn/m². Tuy nhiên trong quá trình lưu kho bảo quản, các đơn vị dự trữ không đánh giá được thông số này; mặt khác về nền kho thuộc tiêu chuẩn từ khi thiết kế, xây dựng kho để đảm bảo bảo quản hàng hóa. Do vậy, để phù hợp với thực tế, đề xuất điều chỉnh quy định nhà kho chịu được tải trọng trong quá trình lưu kho bảo quản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nội dung kho phải có sơ đồ vị trí sắp xếp hàng hóa để thuận lợi cho quá trình quản lý kho, hàng dự trữ quốc gia.

		<p>chiếu sáng phục vụ công tác bảo quản, bảo vệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải xa các nguồn hóa chất, nơi dễ cháy nổ, đường điện cao thế, hạn chế tối đa bụi bẩn, bức xạ nhiệt; - Có nội quy, phương tiện và phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt. 		
23	<p>Tại điểm 5.4 chế độ ghi chép sổ sách và theo dõi hàng hóa</p>	<p>5.4. Chế độ ghi chép sổ sách và theo dõi hàng hóa</p> <p>5.4.1. Cùng với việc lập các chứng từ theo chế độ kế toán dự trữ quốc gia phải lập sổ theo dõi bảo quản (gọi tắt là sổ bảo quản).</p> <p>5.4.2. Sổ bảo quản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng để ghi chép hàng ngày hoặc đột xuất về tình hình công tác bảo quản hàng hóa, diễn biến về số lượng, chất lượng. Sổ phải đóng dấu giáp lai, ghi đầy đủ các nội dung theo quy định, có đầy đủ 	<p>6. Chế độ ghi chép sổ sách và theo dõi hàng hóa</p> <p>6.1. Cùng với việc lập các chứng từ theo chế độ kế toán hiện hành phải lập sổ theo dõi bảo quản (gọi tắt là sổ bảo quản).</p> <p>6.2. Sổ bảo quản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng để ghi chép hàng ngày hoặc đột xuất về tình hình công tác bảo quản máy phát điện, diễn biến về số lượng, chất lượng. Sổ phải đóng dấu giáp lai, ghi đầy đủ các nội dung theo quy định, có đầy đủ các thành phần ký tên và đóng dấu; - Hàng ngày Thủ kho bảo quản phải ghi chép đầy đủ nội dung công việc quy định tại mục 4.3.1 mục 4. Phần III Quy chuẩn này, các diễn biến về chất lượng, các hư hỏng phát sinh và kết quả xử lý cho từng máy phát điện trong 	<p>1. Điều chỉnh cụm từ “chế độ kế toán dự trữ quốc gia” thành “chế độ kế toán hiện hành” cho phù hợp với thực tế vì hiện nay chế độ kế toán dự trữ quốc gia được thay bởi chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.</p> <p>2. Quy định rõ nội dung thủ kho bảo quản phải ghi hàng ngày vào sổ theo quy định tại quy chuẩn.</p> <p>3. Điều chỉnh quy định rõ nội dung Thủ kho, bộ phận kỹ thuật bảo quản, Chi cục trưởng, Cục trưởng cục DTNN khu vực phải có trách nhiệm ghi nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng trong quá trình bảo quản để gắn trách nhiệm đối với hàng hóa được giao quản lý.</p>

		<p>các thành phần ký tên và đóng dấu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ kho bảo quản phải ghi chép đầy đủ các diễn biến về chất lượng, công việc bảo quản, các hư hỏng phát sinh và kết quả xử lý cho từng máy phát điện trong quá trình lưu kho; - Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia 02 lần/tháng; bộ phận kỹ thuật bảo quản đơn vị trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia 01 lần/tuần ghi chép tình hình diễn biến về số lượng, chất lượng và đánh giá công tác bảo quản máy phát điện trong sổ bảo quản; - Ba tháng một lần, thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia phải kiểm tra và ghi nhận xét đánh giá công tác bảo quản máy phát điện vào sổ bảo quản. 	<p>quá trình lưu kho;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận kỹ thuật bảo quản tại Chi cục Dự trữ Nhà nước: 01 lần/tuần ghi chép tình hình diễn biến về số lượng, chất lượng và đánh giá công tác bảo quản máy phát điện trong sổ bảo quản; - Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước trực tiếp bảo quản máy phát điện: 02 lần/tháng ghi chép tình hình diễn biến về số lượng, chất lượng và đánh giá công tác bảo quản máy phát điện trong sổ bảo quản; - Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước: Ba tháng một lần phải kiểm tra và ghi nhận xét đánh giá công tác bảo quản máy phát điện vào sổ bảo quản. 	
24	Tại	6. TRÁCH NHIỆM CỦA	V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ	1. Điều chỉnh quy định rõ trách nhiệm đơn

phần 6 về trách nhiệm của tổ chức cá nhân	<p>TỔ CHỨC, CÁ NHÂN</p> <p>6.1. Các tổ chức, cá nhân cung cấp máy phát điện có trách nhiệm cung cấp sản phẩm có chất lượng phù hợp với quy định tại Mục 2 của Quy chuẩn này.</p> <p>6.2. Thủ trưởng đơn vị dự trữ quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giao nhận và bảo quản máy phát điện theo đúng quy định tại Mục 4 và Mục 5 của Quy chuẩn này.</p>	<p>NHÂN</p> <p>1. Đơn vị cung cấp có trách nhiệm cung cấp máy phát điện phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phần II, phối hợp với đơn vị dự trữ thực hiện kiểm tra chất lượng máy phát điện trước khi giao nhận nhập kho dự trữ quốc gia theo quy định tại Phần III, thực hiện công bố hợp quy và trách nhiệm bảo hành theo quy định tại Phần IV của quy chuẩn này.</p> <p>2. Thủ trưởng đơn vị dự trữ có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ công bố hợp quy và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Dự trữ Nhà nước; báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ công bố hợp quy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm tra sự phù hợp với quy định kỹ thuật của máy phát điện tại quy chuẩn; tổ chức thực hiện bảo quản máy phát điện trong quá trình lưu kho bảo quản; kiểm tra chất lượng máy phát điện trước khi xuất kho; quản lý chất lượng máy phát điện trong quá trình giao nhận nhập kho và lưu kho bảo quản tại kho dự trữ quốc gia theo quy định tại quy chuẩn này.</p> <p>3. Tổ chức thử nghiệm máy phát điện dự trữ quốc gia hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thử nghiệm của mình.</p>	<p>vi cung cấp máy phát điện có trách nhiệm công bố hợp quy, phối hợp với đơn vị dự trữ trong việc kiểm tra chất lượng trong quá trình nhập kho, trách nhiệm bảo hành.</p> <p>2. Điều chỉnh quy định rõ trách nhiệm của đơn vị dự trữ từ khi giao nhận đến khi xuất kho dự trữ quốc gia.</p> <p>3. Bổ sung trách nhiệm của đơn vị thử nghiệm về kết quả thử nghiệm của mình.</p>
---	--	---	--

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024
TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC